CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 145 ngày 22/4/2019
Lãnh đạo CC
Phòng
Sao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/QUANGDUCPHONG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Quảng Đức Phong

Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213714389

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0900617081, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 15/6/2016, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Màng PP

2. Thành phần: 100% nhựa Polypropylen (PP)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Không có hạn sử dụng.

- Ngày sản xuất được thể hiện dưới dạng: MM/XX/YY. Ví dụ: 20/10/2019.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng dạng cuộn với khối lượng: 2kg, 5kg, 10kg, 30kg, 40kg, 50kg...

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Quảng Đức Phong

Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213714389

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC

S.G.C.N: 0510430000065-Đ.T.H.NG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢNG ĐỨC PHONG
H. KHOÁI CHÂU-T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
WANG KUANHUNG

SỞ KH&ĐT TỈNH HƯNG YÊN	Bao bì chứa đựng thực phẩm
Công ty TNHH Quảng Đức Phong	Màng PP

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm: Màng PP

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu thử vật liệu :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Cd (Cadimi)	µg/g	<100
2	Hàm lượng Pb (Chì)	µg/g	< 100

1.2. Các chỉ tiêu về mức thôi nhiễm

TT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng chất thôi nhiễm kim loại nặng	60^{0}C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	< 1
2	Lượng $KMnO_4$ sử dụng	60^{0}C trong 30 phút	Nước	µg/ml	10
3	Hàm lượng cặn khô	25^{0}C trong 60 phút	Heptan	µg/ml	30
		60^{0}C trong 30 phút	Ethanol 20%	µg/ml	30
		60^{0}C trong 30 phút	Nước	µg/ml	30
		60^{0}C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	30

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Màng PP

Thành phần: 100% nhựa Polypropylen (PP)

- Ngày sản xuất:
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, cách xa nguồn ô nhiễm, nơi có nhiệt độ cao. Đặt trên pallet và không xếp lẫn hàng hóa khác.

Lưu ý: *sản phẩm không sử dụng để bao gói, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có nhiệt độ lớn hơn 100^0C*

-Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Quảng Đức Phong

Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213714389

- Khối lượng:

CÔNG TY TNHH QUẢNG ĐỨC PHONG

Số: 01/2019/CB-QĐP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá: 19/04/2019

2. Địa điểm đánh giá: Công ty TNHH Quảng Đức Phong

Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Tên sản phẩm: **Màng PP**

4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm: Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc Gia

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:

Trên cơ sở kết quả các chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu sản phẩm Màng PP. Đánh giá phù hợp như sau:

Các chỉ tiêu thử vật liệu :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Yêu cầu kỹ thuật theo QCVN 12-1: 2011/BYT	Nhận xét
1	Hàm lượng Cd (Cadimi)	µ/g	KPH	≤ 100	Đạt
2	Hàm lượng Pb (Chì)	µ/g	1,24	≤ 100	Đạt

Các chỉ tiêu thử thôi nhiễm

TT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Yêu cầu kỹ thuật theo QCVN 12-1: 2011/BYT	Nhận xét
1	Hàm lượng chất thôi nhiễm kim loại nặng	60^{0}C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µ/ml	KPH	≤ 1	Đạt

2	Lượng $KMnO_4$ sử dụng	60^0C trong 30 phút	Nước	µ/ml	KPH	≤ 10	Đạt
3	Hàm lượng cặn khô	25^0C trong 60 phút	Heptan	µ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60^0C trong 30 phút	Ethanol 20%	µ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60^0C trong 30 phút	Nước	µ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60^0C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µ/ml	KPH	≤ 30	Đạt

- Trên cơ sở kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu của sản phẩm màng PP của doanh nghiệp phù hợp với quy định kỹ thuật trong QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm với điều kiện sản phẩm, hàng hoá được đánh giá, giám sát.

7. Các nội dung khác (nếu có): không

8. Kết luận:

☒ Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

☐ Sản phẩm không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

Trên đây là báo cáo đánh giá hợp quy Công ty TNHH Quảng Đức Phong đối với sản phẩm màng PP. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung báo cáo trên.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ | **GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢNG ĐỨC PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

WANG KUANHUNG

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-24332262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 6216/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Màng PP
2. Mã số mẫu: 04191812/DV.2
3. Mô tả mẫu: Cuộn 650g, tên mẫu viết tay dán bên ngoài - Số lượng: 1
   NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 05/04/2019
8. Thời gian thử nghiệm: 05/04/2019 - 16/04/2019
9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH QUẢNG ĐỨC PHONG
   Địa chỉ: Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
10.1	Hàm lượng Cadmi	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,002 µg/g)
10.2	Hàm lượng Chì	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	1,24
10.3	Hàm lượng $KMnO_4$ thôi nhiễm trong nước, 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,05 µg/mL)
10.4	Hàm lượng thôi nhiễm kim loại nặng trong acid acetic 4% ở 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,4 µg/mL)
10.5*	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Acid acetic 4%, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.6*	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Ethanol 20%, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.7*	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Heptan, 25°C/1 giờ)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.8*	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong nước, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH - HTQT
Nguyễn Văn Nhiên

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 051 043 000 065

Chứng nhận đăng ký lần đầu: Ngày 16 tháng 8 năm 2010

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, và các văn bản pháp lý liên quan;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1265/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 8 năm 2010; đơn và hồ sơ của nhà đầu tư,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

chứng nhận: Ông WANG KUANHUNG

Sinh ngày 09/3/1970; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số: 301229527 cấp ngày 25/02/2010 tại Đài Loan; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 38 Tasing RD, Sing- Shul, Pu Yen Chang Hua, Đài Loan, Trung Quốc.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH QUẢNG ĐỨC PHONG**
   Tên giao dịch: **QUANG DUC PHONG COMPANY LIMITED**
   Tên viết tắt: **QUANG DUC PHONG CO.,LTD**
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
4. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên nghành
1		Sản xuất các đồ dùng văn phòng phẩm
2		Sản xuất các đồ dùng đựng thực phẩm

(Doanh nghiệp chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh những ngành nghề kinh doanh có điều kiện khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành)

5. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 19.000.000.000 VNĐ (Mười chín tỷ đồng Việt Nam), tương đương 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ) do chủ đầu tư góp bằng tiền mặt.

6. Người đại diện theo pháp luật: **Ông WANG KUANHUNG**; Sinh ngày 09/3/1970; Chức vụ: Chủ tịch Công ty; Quốc tịch : Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số: 301229527, cấp ngày 25/02/2010 tại Đài Loan; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 38 Tasing RD, Sing Shul, Pu Yen Chang Hua, Đài Loan; Chỗ ở hiện tại: phòng 323 cầu thang 10 CT4 Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 2: NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ DÙNG VĂN PHÒNG PHẨM**

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Mục tiêu: Sản xuất các đồ dùng văn phòng phẩm và đồ dùng đựng thực phẩm.
- Quy mô: + Sản xuất các đồ dùng văn phòng phẩm: 1,5 triệu sản phẩm/năm;
  + Sản xuất đồ dùng đựng thực phẩm: 1 triệu sản phẩm/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Công ty thuê khu nhà xưởng có diện tích 2.500m^2 của Công ty TNHH Châu Mỹ thuộc địa bàn xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án: 19.000.000.000 VNĐ (Mười chín tỷ đồng Việt Nam), tương đương 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ). Trong đó: Vốn tự có là 19.000.000.000 VNĐ do chủ đầu tư góp.

* Tiến độ góp vốn: Chủ đầu tư cam kết góp trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

+ Tháng thứ 1 đến tháng thứ 3: góp 9.500 triệu đồng bằng tiền mặt;
+ Tháng thứ 4 đến tháng thứ 6: góp 9.500 triệu đồng bằng tiền mặt.

5. Thời hạn thực hiện dự án là 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý: tháng thứ 1;
- Cải tạo nhà xưởng, chuẩn bị mặt bằng sản xuất : tháng thứ 2;
- Lắp đặt máy móc thiết bị, sản xuất thử: tháng thứ 5;
- Đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh: tháng thứ 6.

7. Các ưu đãi đối với dự án:

7.1.Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Doanh nghiệp được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời hạn miễn giảm thuế thu nhập Doanh nghiệp được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11-12-2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

7.2. Về thuế xuất nhập khẩu: Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu tạo tài sản cố định theo quy định tại Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

8. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ đã đăng ký. Trường hợp Công ty không thực hiện dự án theo đúng mục tiêu và tiến độ đã được chấp thuận thì không được hưởng các chính sách ưu đãi.
- Lập trình, duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi chính thức đi vào hoạt động theo quy định của Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác; Chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đúng Chỉ thị 04/2009/CT-UBND ngày 31/3/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường, môi sinh, phòng chống cháy, nổ và an toàn lao động.
- Thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội và các quy định hiện hành khác của pháp luật Việt Nam.
- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng sau 12 (mười hai) tháng mà nhà đầu tư không triển khai hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã cam kết và không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền chấp thuận thì bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư;

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho Công ty TNHH Quảng Đức Phong, 01 (một) bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Ngọc